

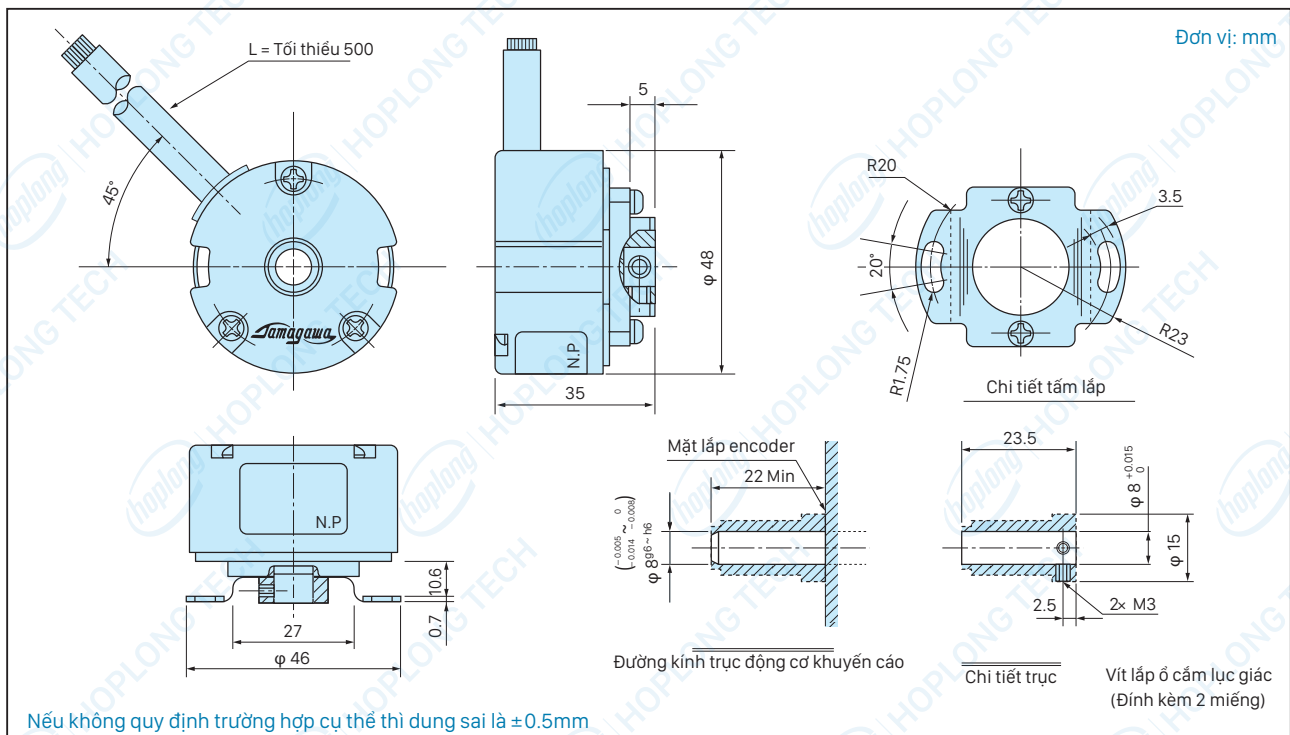
Dòng OIH 48

CÁC TÍNH NĂNG NỔI TRỘI

- Đường kính ngoài: $\phi 48\text{mm}$ / Đường kính trục : $\phi 8\text{mm}$
- Đường kính trục rỗng lên tới $\phi 9.525$ (3/8inch)
Vui lòng liên hệ với văn phòng kinh doanh của chúng tôi để biết thêm chi tiết.
- Độ phân giải: 1,000 ~ 12,000C/T
- Dễ dàng lắp đặt



BẢN VẼ MẶT CẮT



SƠ ĐỒ CHỌN MÃ

Vui lòng ghi rõ mã sản phẩm trước khi đặt hàng

- Liên hệ với chúng tôi để biết thêm thông tin chi tiết của sản phẩm

TS52□□N5□□

Độ phân giải

07 : 1,000C/T
08 : 1,024C/T
12 : 2,000C/T
13 : 2,048C/T
14 : 2,500C/T
31 : 3,000C/T
16 : 4,096C/T
17 : 5,000C/T
33 : 6,000C/T
46 : 8,192 (4,096x2) C/T
36 : 10,000 (5,000x2) C/T
32 : 12,000 (6,000x2) C/T

Cực

00 : Cực / 4
10 : Cực / 6
30 : Cực / 8

Thông số kỹ thuật điện	
Độ phân giải	1,000 ~ 12,000 C/T
Pha đầu ra	Pha A, B, Z, U, V, W
Nguồn cấp	DC + 5V ± 5%
Dòng tiêu thụ	Tối đa 200mA (Không tải)
Dạng đầu ra	Line Driver Tối đa 26LS31 hoặc tương tự Dòng Source tối đa 20mA Dòng Sink tối đa 20mA
Tần số đáp ứng tối đa	Tối đa 200kHz
Thời gian lên/xuống	Tối đa 100nsec

Mômen khởi động	Tối đa $5.9 \times 10^{-3} \text{ N} \cdot \text{m}$ (Tối đa 60gf · cm)	
Mômen quán tính	Tối đa $1.0 \times 10^{-6} \text{ kg} \cdot \text{m}^2$ (Tối đa 10g · cm ²)	
Tốc độ quay tối đa	6,000min ⁻¹ (rpm)	
Dung sai lắp đặt	Khe hở xuyên tâm	Tối đa 0.05mm TIR
	Khe hở cuối trục	Tối đa 0.2mm
	Trục	Tối đa 0.1°
Dải nhiệt độ vận hành	-20 ~ +85°C	
Dải nhiệt độ lưu trữ	-25 ~ +85°C	
Cấp bảo vệ	IP = 40	
Độ rung	5~500Hz Biên độ tổng 1.5mm 50 ~ 200Hz, 49m/s ² (5G) 3way, 2H each	
Shock	980m/s ² (100G) 11msec 6way, 3times each	
Khối lượng	Tối đa 0.3kg	

Màu sắc đầu dây	Đầu ra Line Driver
Đỏ	DC+5V
Đen	GND
Xanh dương	Đầu ra kênh A
Xanh dương / Đen	Đầu ra kênh $\bar{A}$
Xanh lục	Đầu ra kênh B
Xanh lục / Đen	Đầu ra kênh $\bar{B}$
Vàng	Đầu ra kênh Z
Vàng / Đen	Đầu ra kênh $\bar{Z}$
Nâu	Đầu ra kênh U
Nâu / Đen	Đầu ra kênh $\bar{U}$
Xám	Đầu ra kênh V
Xám / Đen	Đầu ra kênh $\bar{V}$
Trắng	Đầu ra kênh W
Trắng / Đen	Đầu ra kênh $\bar{W}$